

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

**I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:**

**HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG TRẦN PHÚ HOA (ÔNG HOA ĐÃ CHẾT) BÀ TRẦN VIỆT HƯƠNG LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN VÀ CÁC ÔNG (BÀ): TRẦN THỊ HOÀ, TRẦN THỊ VY, TRẦN PHÚ HUY LÀ CÓ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ LIÊN QUAN**

- Địa chỉ thường trú: TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng: Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
- 1 Tổng diện tích đất đang sử dụng: 2.670,0 m2 Trong đó:**
  - Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất: 2.442,0 m2
  - Diện tích đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ: 228,0 m2
- 2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 1.959,0 m2 Trong đó:**
  - Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, 1.821m2 đã được điều tra, kiểm đếm và xác nhận nguồn gốc đất số 82/GXN-UBND ngày 16/9/2025 của UBND phường Đại Mỗ đang thực hiện công khai dự thảo phương án theo quy định 1.821,0 m2
  - Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất thực hiện thu hồi lần này : 120,0 m2
  - Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN QSDĐ, do UBND phường quản lý: 18,0 m3
  - Tỷ lệ thu hồi đất: 79,48%
- + Diện tích đang sản xuất nông nghiệp: 138 m2 Thuộc thửa đất số 478 tờ bản đồ số 23

**3** Căn cứ Biên bản số 249/BB-QLDA ngày 17/11/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 626/GXN-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

**II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:**

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Bồi thường về đất:</b>					<b>34.800.000</b>	<b>(1)</b>
-	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	120,0	290.000	100%	34.800.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
	Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN QSDĐ, do UBND phường quản lý	m3	18,0	290.000	0%		Không đủ điều kiện bồi thường
<b>2</b>	<b>Các khoản hỗ trợ:</b>					<b>1.200.000</b>	<b>(2)</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	120,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không trực tiếp sản xuất nông nghiệp
-		m2	18,0	1.450.000	0%	0	Không đủ điều kiện hỗ trợ
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	120,0	10.000	100%	1.200.000	
<b>3</b>	<b>Bồi thường về cây cối, hoa màu:</b>					<b>456.000</b>	<b>(3)</b>
-	<b>Cây trồng trên thửa đất số 478 tờ bản đồ số 23 diện tích 138m2</b>						
-	Rau muống thời vụ	m2	40	11.400	100%	456.000	
<b>Tổng cộng: (1+2+3+4)</b>						<b>36.456.000</b>	
<i>(Bảng chữ: Ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng./.)</i>							